

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 594/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. N đơn: Ông **Vũ Mạnh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp An Th, xã Thạnh Ph, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Nguyễn Đ (Vành đai phi trường cũ), phường An H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Đ, phường An H, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Ông T và bà L cùng có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, N đơn ông Vũ Mạnh T trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Trần Thị Kim L quen biết nhau vào năm 2005, đến năm 2010 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 27/9/2010. Đến ngày 03/02/2013, bà Trần Thị Kim L sinh con đầu lòng là cháu Vũ Trần Hà H; tiếp đến ngày 03/11/2018 sinh thêm 01 người con là Vũ Mạnh N.

Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất hòa. Năm 2016 ông và bà L đã từng nộp đơn ra tòa thuận tình ly hôn, nhưng sau đó ông suy nghĩ rất nhiều và quyết định cho gia đình mình thêm một cơ hội nên đã rút đơn (Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 99/2016/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2016).

Tuy nhiên, sau đó mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục nặng nề hơn trước. Thông thường xoay quanh các vấn đề tài chính, bà L nói ông giấu tiền riêng, hay ghen tuông vô cớ mặc dù ông rất minh bạch trong các mối quan hệ bạn bè, làm ăn. Bà L thường chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông. Từ năm 2017 đến nay bà L còn cấm túc không cho 02 con được về thăm hay tiếp xúc với gia đình bên nội.

Nhận thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa ông và bà L đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Kim L.

Về con chung: Ông thống nhất giao 02 con chung là cháu Vũ Trần Hà H, sinh ngày 03/02/2013 và cháu Vũ Mạnh N, sinh ngày 03/11/2018 cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do nhận thấy mâu thuẫn là không thể hàn gắn và thường xuyên phải đi công tác xa nên ông Vũ Mạnh T xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử.

- **Bà Trần Thị Kim L tại biên bản hòa giải ngày 23/5/2024 trình bày:** Bà và ông Vũ Mạnh T sau thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 như ông T trình bày. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, N nhân là do phía gia đình của ông T. Năm 2016, gia đình ông T bắt buộc vợ chồng phải ly hôn, nay tiếp tục yêu cầu vợ chồng phải ly hôn bà chấp nhận đối với yêu cầu của ông T nên không có nhu cầu hàn gắn. Tuy nhiên, đối với yêu cầu ly hôn của ông T thì hiện tại bà không đồng ý bởi bà cần thời gian để xử lý khoản nợ Ngân hàng đối

với tài sản riêng của bà, sau khi xác định tài sản riêng xong thì bà sẽ đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Vũ Mạnh T.

Về con chung bà xác nhận có 02 con chung như ông T trình bày. Do chưa đồng ý ly hôn nên bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ghi nhận ý kiến ngày 13/8/2024, bà Trần Thị Kim L trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: hiện nay bà và ông Vũ Mạnh T đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên đề tôn trọng quyền riêng tư của cả hai, bà thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Mạnh T.

2. Về con chung: Thời gian chung sống giữa bà và ông T có 02 con chung gồm Vũ Trần Hà H (nữ, sinh ngày 03/02/2013) và Vũ Mạnh N (nam, sinh ngày 03/11/2018). Cả hai con đều do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, nên khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Bà xác định bà và ông T không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên trước đây khi còn trong thời kỳ hôn nhân (chưa có quyết định ly hôn), ông T không có đóng góp gì về tài chính hay tài sản với bà nhưng có một số giấy tờ bà và ông T cùng nhau ký do có liên quan đến giấy kết hôn nên sau khi ly hôn bà đề nghị ông T phối hợp khi phát sinh vấn đề có liên quan cần ký kết về mặt giấy tờ để tránh kiện tụng, tranh chấp về sau.

Ngoài ra, do không có nhu cầu hàn gắn đoàn tụ với ông T và công việc rất bận nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong các phiên giải quyết tiếp theo, kể cả phiên tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; N đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: nhận thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa ông T và bà L đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Về con chung: đề nghị ghi nhận việc tự thỏa thuận của các đương sự là giao 02 con chung Vũ Trần Hà H (nữ, sinh ngày 03/02/2013) và Vũ Mạnh N (nam, sinh ngày 03/11/2018) cho bà Trần Thị Kim L nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng: dù bà L không yêu cầu nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/con; mức cấp dưỡng này không trái quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho 02 con chung nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của ông T; về nợ chung và tài sản chung: Do bà L và ông T không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Vũ Mạnh T và bà Trần Thị Kim L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do bà Trần thị Kim L đang cư trú trên địa bàn quận Ninh Kiều nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. N đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Mạnh T cho rằng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Trần Thị Kim L đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà L. Bà Trần Thị Kim L mặc dù cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, nhưng hiện nay bà và ông Vũ Mạnh T đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên đề tôn trọng quyền riêng tư của cả hai, bà thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Mạnh T. Như vậy cả ông T và bà L đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Vũ Mạnh T và bà Trần Thị Kim L.

[3] Về nuôi con chung: ông Vũ Mạnh T và bà Trần Thị Kim L cùng trình bày thống nhất thời gian chung sống ông bà có với nhau 02 người con chung bao gồm: Vũ Trần Hà H (nữ, sinh ngày 03/02/2013) và Vũ Mạnh N (nam, sinh ngày 03/11/2018). Ông T và bà L đều thống nhất 02 con chung sẽ tiếp tục giao cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng như hiện nay. Đây là ý chí thỏa thuận của đương sự, không trái với quy định, và cũng phù hợp với mong muốn của cháu Vũ Trần Hà H (tại biên bản làm việc ngày 13/8/2024 cháu thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ) nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, tiếp tục giao 02 cháu Vũ Trần Hà H và Vũ Mạnh N cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Vũ Mạnh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng đến khi các con trưởng thành. Bà Trần Thị Kim L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, thấy rằng việc ông T tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo cho quyền lợi và sự phát triển của 02 cháu Vũ Trần Hà H và Vũ Mạnh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông Vũ Mạnh T. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi cháu H và cháu N trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị Kim L xác định bà và ông T không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Mạnh T đối với bà Trần Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Mạnh T và bà Trần Thị Kim L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Trần Hà H (nữ, sinh ngày 03/02/2013) và Vũ Mạnh N (nam, sinh ngày 03/11/2018) cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Vũ Mạnh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/cháu đến khi cháu Vũ Trần Hà H và cháu Vũ Mạnh N đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Vũ Mạnh T, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu H và cháu N, một trong hai bên có quyền yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Mạnh T và bà Trần Thị Kim L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Ông Vũ Mạnh T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Vũ Mạnh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000724 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp, ông T phải nộp thêm 150.000 đồng án phí.

- Bà Trần Thị Kim L phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hiền